

Bản án số: 289/2022/HS-ST  
Ngày 29-12-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Bà Trần Thị Mộng Thu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 252/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1989 tại Hà Tĩnh; thường trú: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Nhà trọ Lê Thị L, số 10, đường 92, khu phố 2, phường P, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; vợ tên Lê Thị H1, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

***- Bị hại:*** Chị Phạm Thị P, sinh năm 1993 (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Phạm Tuấn T1, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1969; cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (cha, mẹ bị hại); có đơn xin vắng mặt.

***- Bị đơn dân sự:*** Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Đ; địa chỉ: E14A tổ 12, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Phan Văn T2, sinh năm 1974; địa chỉ: C339 tổ 17, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, là người đại diện theo pháp luật; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (em của bị hại); có đơn xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng T có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/10/2018, có giá trị sử dụng đến ngày 04/10/2023. T làm tài xế lái xe cho Công ty TNHH TM - DV Đ có trụ sở tại khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do ông Phan Văn T2 là người đại diện theo pháp luật.

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 16/12/2021, T đến lấy xe ô tô tải biển số 60C-547.17 từ bãi xe G tại khu phố Z, phường Y, thị xã T, tỉnh Bình Dương để đi chợ hàng. Khi T đang lùi xe ra đường ĐT-742 thì va chạm với xe mô tô biển số 71C2-633.62 do chị Phạm Thị P điều khiển chở theo anh Phạm Tuấn A lưu thông theo hướng từ phường Y đi phường V gây tai nạn. Hậu quả, chị P tử vong trên đường đi cấp cứu, anh A bị thương tích, xe mô tô biển số 71C2-633.62 bị hư hỏng. Vụ việc được người dân phát hiện trình báo Công an phường Y.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm: Xe ô tô tải biển số 60C-457.17; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số 60C-457.17 (bản sao y); giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô tải biển số 60C-457.17 (bản chính); xe mô tô biển số 71C2-633.62; giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Trọng T; 01 USB hiệu Toshiba có ghi hình ảnh vụ tai nạn (đã niêm phong).

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1007/GĐPY ngày 20/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Phạm Thị P do đa chấn thương. Bản kết luận giám định số 28/2022/KL-GĐCH-PC09 ngày 14/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Cơ chế hình thành dấu vết giữa xe mô tô biển số 71C2-633.62 và xe ô tô tải biển số 60C-547.17 là: Mặt trước đầu xe mô tô va chạm với mặt sau bên trái thùng xe ô tô tải làm xe mô tô đổ ngã qua phải va chạm với mặt đường tạo ra dấu vết trên các phương tiện. Bản kết luận định giá tài sản số 99/KL-HĐĐGTS ngày 26/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị

xã T kết luận: Xe mô tô biển số 71C2-633.62 bị thiệt hại sau tai nạn ngày 16/12/2021 là 2.992.000 đồng.

Xe ô tô tải biển số 60C-547.17 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe (bản sao y) và giấy chứng nhận đăng kiểm xe là tài sản của Công ty TNHH TMDV Đ. Ngày 21/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 35 trả lại cho ông Phan Văn T2. Xe mô tô biển số 71C2-633.62 do chị Ngô Thị Bảo Tr đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Khoảng đầu năm 2020, chị Tr đã bán lại xe cho chị P nhưng không làm hợp đồng, không sang tên chủ sở hữu theo quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa tiến hành dẫn giải anh Phạm Tuấn A giám định thương tích nhưng anh A không hợp tác, có đơn từ chối giám định và không có yêu cầu gì khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T cũng tiến hành trưng cầu giám định thương tích của anh A trên cơ sở giám định hồ sơ bệnh án tại Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Đồng Nai nhưng không giám định được.

Về phân trách nhiệm dân sự: Nguyễn Trọng T đã bồi thường cho ông Phạm Tuấn T1 và bà Nguyễn Thị O là cha mẹ của bị hại Phạm Thị P số tiền 215.000.000 đồng. Ông T1 và bà O không có yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 252/CT-VKSTU ngày 28/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

- *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Đề nghị trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng C và trả lại cho đại diện bị hại xe mô tô biển số 71C2-633.62.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Đại diện hợp pháp của bị hại; đại diện bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, việc vắng mặt đại diện bị hại; đại diện bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 16/12/2021, tại đường ĐT-742 thuộc khu phố Z, phường Y, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Trọng T có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-547.17 lùi xe từ trong bãi xe ra đường ĐT-742 nhưng thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên để mặt sau bên trái thùng xe va chạm với xe mô tô biển số 71C2-633.62 do chị Phạm Thị P điều khiển chở theo anh Phạm Tuấn A đang lưu thông theo hướng từ phường Y đi phường V gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm chị P tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm một người chết nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Dù không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hành vi của bị cáo chính là nguyên nhân dẫn đến cái chết của bị hại. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và đại diện bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, cha của bị cáo là ông Nguyễn Trọng Th tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] ] Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và nếu không cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, mức hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng C do không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo; trả lại cho đại diện bị hại xe mô tô biển số 71C2-633.62.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

*1. Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (29/12/2022).

*Giao bị cáo Nguyễn Trọng T cho UBND phường P, Thành phố D, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.*

*Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết*

*định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng T 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Trọng T.

- Trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Tuấn T1 và bà Nguyễn Thị O xe mô tô biển số 71C2-633.62, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xám đen, số máy: E924557, số khung: KY157729.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T).*

3. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; bị đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND phường P, thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Trí**